

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI
Số: 77/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ TƯ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Xét Tờ trình số 1861/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của UBND
tỉnh về kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số
55/BC-HĐND ngày 06/12/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý
kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng có hiệu quả tổng thể các nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng dần tỷ lệ tự cân đối giảm phần bổ sung từ ngân sách cấp trên, đảm bảo cân đối ngân sách, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, chủ động hội nhập quốc tế; tiếp tục cơ cấu lại NSNN, tăng tỷ trọng các nguồn thu bền vững, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển, tăng cường phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động của ngân sách địa phương gắn với nâng cao và cá thể hóa trách nhiệm. Quản lý chặt chẽ nợ công, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch; tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài chính địa phương.

Điều 2. Mục tiêu cụ thể

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 khoảng 32.309,2 tỷ đồng; tốc độ tăng thu nội địa bình quân ngân sách nhà nước hằng năm trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 đạt từ 10%/năm trở lên, chiếm 5,9% so với GRDP giai đoạn 2021-2025, tỷ trọng đạt khoảng 97,5% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

2. Tổng chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 khoảng 72.339,4 tỷ đồng. Trong tổ chức thực hiện, phần đầu tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển đạt khoảng 30,2% so với tổng chi ngân sách địa phương; giảm tỷ trọng chi thường xuyên giai đoạn 2021-2025 khoảng 67,6%.

3. Về cân đối ngân sách nhà nước: Đến năm 2025 mức đảm bảo cân đối khoảng 47,9%.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Chấp hành nghiêm Luật Ngân sách nhà nước. Tích cực tham gia nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, khắc phục hạn chế, bất cập của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan phù hợp với xu hướng đổi mới cơ chế phân cấp, phân quyền của Chính phủ, đồng thời đẩy mạnh phân cấp, khuyến khích các địa phương tăng thu, huy động các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, tạo sự chủ động và chịu trách nhiệm trong việc quyết định, sử dụng ngân sách.

1. Về thu ngân sách nhà nước

Tích cực tham gia, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện hệ thống chính sách thu thuế, cơ cấu lại nguồn thu ngân sách, thúc đẩy tăng thu hợp lý kết hợp nuôi dưỡng nguồn thu bền vững, đẩy mạnh các biện pháp khai thác nguồn thu, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế. Theo đó thực hiện các giải pháp thu phải đảm bảo khai thác các nguồn thu trên địa bàn một cách hợp lý, tích cực, bền vững, phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của từng địa phương; nâng dần tỷ lệ tự cân đối, giảm phần bổ sung từ ngân sách cấp trên (trừ Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn trung ương bổ sung theo mục tiêu do trung ương quy định) thông qua việc phân cấp quản lý nguồn thu, tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách.

- Tăng cường công tác phân tích, dự báo, rà soát, xác định kịp thời và đánh giá nhân tố ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Chính phủ về những giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô; chủ động xây dựng cơ chế, chính sách gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo sự chuyển biến tích cực trong các khâu đột phá chiến lược mà trọng tâm là tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm tạo môi trường kinh doanh đầu tư thông thoáng, thuận lợi cho các tổ chức doanh nghiệp và người dân kinh doanh; thu hút các nhà đầu tư có nguồn lực trong và ngoài nước đến đầu tư nhằm khai thác tiềm năng thế mạnh của tỉnh, góp phần tạo nguồn thu ổn định lâu dài cho ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tập trung chống thất thu, nợ đọng thuế; đẩy mạnh phân cấp nguồn thu nhằm khuyến khích các địa phương tích cực hơn nữa trong công tác quản lý, khai thác thu ngân sách nhà nước.

+ Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế tài chính về đất đai phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh để thu hút đầu tư vào tất cả các lĩnh vực, kể cả đầu tư cơ sở hạ tầng, các ngành dịch vụ, y tế, giáo dục, dịch vụ công

ích, môi trường, văn hóa - thể thao - du lịch. Tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp, chủ đầu tư triển khai các dự án để góp phần phát triển sản xuất kinh doanh tạo nguồn thu ngân sách.

+ Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, thanh tra phát hiện chấn chỉnh xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh chấp hành không nghiêm quy định của pháp luật về thuế nhằm tạo môi trường bình đẳng trong sản xuất kinh doanh; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ ngành thuế; góp phần đưa công tác quản lý thuế và quản lý nội bộ ngành thuế dần đi vào nề nếp, tăng cường kỷ cương kỷ luật, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng ngành thuế ngày càng trong sạch, vững mạnh

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, các giải pháp thu ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan ban hành.

- Cải thiện, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) gắn với nâng cao chất lượng chương trình cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng; rà soát các thủ tục không còn phù hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét cắt giảm hoặc sửa đổi. Đồng thời đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ số trong từng ngành, lĩnh vực, tạo nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững.

+ Sở Tài chính chủ động phối hợp các cơ quan chức năng địa phương tham mưu cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành quyết định các mức thu phí, lệ phí, bảng giá tính thuế xây dựng,... thuộc thẩm quyền của địa phương khi có sự thay đổi về cơ chế, chính sách, mức thu; đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác, tạo được sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và đúng pháp luật.

+ Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, các chủ đầu tư, nắm bắt kịp thời các dự án triển khai ở tỉnh để phối hợp, hướng dẫn các đơn vị thi công thực hiện kê khai, nộp thuế theo đúng quy định hiện hành.

2. Về chi ngân sách nhà nước

- Cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; bảo đảm nguồn lực cho phòng chống dịch, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội; ưu tiên cho giáo dục - đào tạo; tập trung cao hơn các nguồn lực cho bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua việc thực hiện xã hội hóa ở một số lĩnh vực như: giáo dục và đào tạo, y tế, dịch vụ công ích, môi trường, văn hóa - thể thao - du lịch, dịch vụ nông nghiệp ứng dụng khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh thực hiện cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập công ích đủ điều kiện để giảm chi từ ngân sách nhà nước.

- Rà soát việc duy trì, quản lý và sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức, hoạt động của các quỹ nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả hoạt động của các quỹ; tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với các quỹ.

- Sắp xếp lại các quỹ có nguồn thu, nhiệm vụ chi trùng với ngân sách nhà nước hoặc không còn phù hợp.

- Bố trí thanh toán trả nợ đầy đủ, đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Việc huy động và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài phải bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng trả nợ. Các khoản vay mới vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài chỉ sử dụng cho chi đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên.

- Tăng cường tổ chức thực hiện Luật Đầu tư công, đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, kiên quyết cắt giảm những thủ tục không cần thiết, giao dự toán, giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Kiểm soát chặt chẽ số dự án và thời gian bố trí vốn hoàn thành dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, bảo đảm mục tiêu, hiệu quả, tính liên tục trong đầu tư công.

- Tập trung rà soát, kiên quyết loại bỏ những dự án kém hiệu quả, dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách, ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh, bền vững. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư nguồn vốn nhà nước theo các quy định của Luật Đầu tư công. Quản lý chặt chẽ từ bước lập, thẩm định chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi đảm bảo tính kinh tế - kỹ thuật để việc đầu tư thực sự hiệu quả. Bảo đảm các dự án đầu tư phải theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt gắn với trách nhiệm của người ra quyết định đầu tư và chủ đầu tư. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, bảo đảm quản lý thống nhất; đề cao trách nhiệm của các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố và chủ đầu tư trong phân bổ và sử dụng các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, doanh nghiệp nhà nước, vốn ODA, vốn tín dụng đầu tư.

- Đẩy mạnh việc sắp xếp tinh giản bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương; triển khai thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố,...; Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 05/6/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” trên địa bàn tỉnh Gia Lai gắn với kết quả triển khai thực hiện Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về Quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công

việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Công tác lập và giao dự toán chi thường xuyên gắn với lộ trình tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính theo quy định.

Thực hiện nghiêm lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực. Căn cứ vào dự kiến số tăng thu sự nghiệp theo lộ trình để thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triệt để tiết kiệm ngân sách nhà nước nhất là kinh phí chi cho hội nghị, tiếp khách, công tác trong và ngoài nước, kiểm soát chặt chẽ dự toán chi thường xuyên.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh công tác giải ngân vốn xây dựng cơ bản tránh kéo dài, chuyển nguồn lớn làm giảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Không ban hành các chính sách, chế độ, chương trình, đề án khi không cân đối được nguồn.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo đúng quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện rà soát sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ, trên cơ sở đó tham mưu điều chuyển, thanh lý tài sản công nhằm sử dụng tài sản công có hiệu quả, tiết kiệm chi và tăng thu cho ngân sách; đề xuất các biện pháp về tài chính để đảm bảo quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công. Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Triển khai bán đấu giá tài sản trên đất gắn liền với quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác thẩm định giá đất, bảng giá đất, giá đất cụ thể, hệ số điều chỉnh giá đất để làm cơ sở tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất; thẩm định giá đất cụ thể làm cơ sở xác định giá khởi điểm để đấu giá theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước, đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế về phân cấp quản lý thu ngân sách nhà nước và phân cấp nhiệm vụ chi trên địa bàn tại Báo cáo số 18/BC-HĐND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Đoàn giám sát về việc báo cáo kết quả giám sát “Việc thực hiện Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của

HĐND tỉnh Gia Lai về ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

Điều 4. Giao UBND tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện Nghị Quyết này.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBTW Quốc hội;
- VPQH; VPCP;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng CTHĐ;
- Lưu VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên